



B Ê N
K I A
I M
L Ặ N G

tiểu thuyết

L I N H L Ê

Sông và NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

M Ụ C L Ụ C

Vài lời trước khi im lặng.....	5
Chương I Khoảng giữa.....	9
Chương II Giờ thứ chín.....	86
Chương III Noli me tangere	179

VÀI LỜI TRƯỚC KHI IM LẶNG

Đây là lần đầu tiên tôi viết vài lời, có thể được xem như một lời giới thiệu, cho chính cuốn sách của mình. Việc này, thú thật, có phần lạ lùng. Bởi lẽ người viết, nếu còn đủ trung thực với tác phẩm của mình, thường không phải là người đứng bên ngoài nó để giải thích. Họ chỉ là kẻ bị cuốn vào chính vùng tối mình đã mở ra, rồi sau cùng phải học cách bước ra khỏi đó mà không làm cho nó trở nên đơn giản hơn.

Điều khiến tôi bối rối nhất khi nghĩ về *Bên kia im lặng* là cuốn sách này không được viết từ sự chắc chắn.

Nó không bắt đầu bằng một câu trả lời. Nó cũng không hướng đến việc trao cho người đọc một kết luận yên ổn. Ngay từ lúc xuất phát, tôi chỉ muốn đi theo một vài con người khi họ bị đặt

trước những giới hạn cuối cùng của tình yêu, ký ức, thân xác và đức tin. Có người trong cuốn sách này cố giữ lại người mình yêu. Có người cố giữ một ơn gọi. Có người cố giữ một hình ảnh nguyên vẹn về chính mình. Và rồi, bằng những cách khác nhau, họ đều bị dẫn đến cùng một câu hỏi: điều gì còn lại nơi con người, khi những gì họ tưởng là của mình lần lượt rời khỏi tay?

Dường như đời sống, bằng cách lặng lẽ và đôi khi tàn nhẫn nhất, luôn buộc ta đi đến nhận thức rằng không có gì hoàn toàn ở trong tay ta. Và khi đó, ở một nơi rất gần với điều mà Camus từng xem là vấn đề nghiêm trọng nhất của triết học, con người không còn chỉ hỏi mình đã mất điều gì, mà phải đối diện với một câu hỏi tối hậu hơn – liệu đời sống này có còn đáng để tiếp tục hay không, khi chính những gì từng bảo đảm cho ý nghĩa của nó đã không còn đứng vững?

Tuy vậy, tôi không có ý định làm cho đau khổ trở nên đẹp đẽ. Đau khổ, tự nó, không cứu chuộc ai. Tôi cũng không kỳ vọng biến đức tin thành một câu trả lời dễ chịu. Điều tôi quan tâm hơn là khoảnh khắc con người bị đẩy đến giới hạn của những hệ thống mà họ từng nương tựa.

Triết học có thể đặt câu hỏi về bản ngã, tự do, trách nhiệm và sự thật. Tâm lý học có thể mô

tả sang chấn, ký ức, thiếu hụt và những cơ chế tự vệ. Thần học có thể nói về thập giá, ân sủng, tội lỗi và cứu độ. Nhưng khi tất cả những ngôn ngữ ấy đều trở nên bất toàn trước một con người đang đau khổ, thì sao?

Và văn chương bắt đầu ở bên kia giới hạn ấy.

Văn chương, nếu còn có phẩm giá riêng của nó, không đến để đóng lại câu hỏi, mà để ở lại với con người trong vùng không thể trả lời. Trong một thế giới nơi mọi câu trả lời đều đến quá nhanh, chỉ riêng việc còn có thể ở lại như vậy đã là hình thức mong manh nhất của hy vọng.

L I N H L Ê

CHƯƠNG I

KHOẢNG GIỮA

“Linh hồn Ta buồn đến chết được.”

(Mt 26,38)

1.

Hôm nay có vẻ im ắng, hay đúng hơn, làn sương mù khói bụi đã nhấn chìm mọi thanh âm trước khi chúng kịp vang lên. Hôm qua thế nào? Một luồng suy nghĩ lướt qua rất nhanh, cũng không đủ rõ để quy hồi lại. Những lớp sương đang dần xâm chiếm vào óc cô. Chừng chục giây nữa thôi, chúng sẽ chuyển động và cuộn lên từng cơn. Chẳng còn điều gì được giữ lại trong một hình dạng trọn vẹn.

– Rõ ràng đó là hậu quả của việc dùng quá nhiều panadol extra hằng ngày của em.

Sa đã nói như thế. Hình như anh vừa rời khỏi giường, và cũng kịp nhìn thấy cô nuốt trọn hai viên thuốc trắng quen thuộc. Vẫn cái giọng điệu không trách móc nhưng mệt mỏi ấy.

– Đông rồi. Năm nay ẩm ướt. Buốt hơn đây, Sa ạ.

– Anh nhìn ra ngoài cửa sổ mà xem. Chỉ một màu trắng ngà, không thấy gì nữa. Nó như thế này đã mấy tháng nay rồi.

– Sa, nếu cứ đi qua ngày mãi mà không thấy mặt trời thì sẽ thế nào?

*“How many times must a man look up
Before he can see the sky?”*

*(Một người phải ngước nhìn bao nhiêu lần
Trước khi anh ta thật sự nhìn thấy bầu trời?)*

Sa khẽ lẩm nhẩm câu hát của Bob, anh thuộc hết những bài hát ấy. Anh ngồi xuống cạnh Am, bàn tay vuốt nhẹ những sợi tóc vẫn còn rối.

– Thì sẽ phải học cách phân biệt bóng tối. Không phải mọi thứ tối đều giống nhau.

Đến một lúc, Am cũng rời khỏi cái giường hầy còn vương hơi ẩm. Bước ra khỏi phòng ngủ, những chiếc camel xanh lá vẫn đang chờ sẵn trên chiếc bàn gỗ đã ngả màu bởi mùi khói, nó như

đã ở đó từ trước cả những buổi sáng. Buổi sáng luôn bắt đầu trước khi có lý do để bắt đầu.

Am bật lửa. Một ngọn lửa nhỏ và không ổn định hiện ra trong khoảnh khắc rồi chợt tắt. Am đứng yên trong gian bếp hẹp khi điều thuốc cháy dần giữa các ngón tay. Chưa bao giờ cô thực sự biết một điều thuốc cần bao lâu để cháy hết. Sao Sa lại im ắng như vậy?

Ngoài kia, sương mù vẫn chưa tan. Những âm thanh của buổi sáng bắt đầu vọng lại từ rất xa, như phải len lỏi giữa nhiều lớp không khí mờ đục mới có thể đến được đây. Và bao nhiêu lớp sương cần đi qua để một âm thanh có thể được nghe thấy? Tâm trí Am cứ lộn vờn quanh đấy. Nhưng ngoài kia... có thực là ở đâu không? Cô rót nước, nuốt chậm từng ngụm nhỏ, nhìn quanh căn bếp một lần nữa. Hình như buổi sáng đang trôi qua... Sa khoác chiếc áo len màu đen, chuẩn bị bước ra ngoài. Trên vai là chiếc cặp da đã trầy xước vài góc, đó cũng là chiếc cặp cuối cùng cô tặng anh. Trên tay Sa vẫn là một cuốn sách mỏng, nhiều trang đã gấp góc, nhàu nát.

- Anh lại mang nó theo à? Anh sẽ lại bị giữ ở đây mãi thôi.

- Ai cũng bị giữ trong một nơi nào đấy, Am ạ.

Sa? Sa?...

Anh biến mất nhanh như gió. Am đứng yên, có cảm giác mình đang cố lần tìm lại thanh âm vừa vang lên để gọi một người đang ở đâu đó trong không gian này. Cô khoác áo, bước vào phòng tắm và đang cố nhớ xem mình đang tìm kiếm một thứ gì đó...

2.

Bốn giờ bốn mươi lăm phút sáng.

Chuông nhà nguyện vừa dứt, để lại chút dư âm như một vòng kim loại chưa kịp ngừng rung hẳn. Hiên mở mắt khi căn phòng vẫn đang chìm trong thứ ánh sáng xám nhạt của buổi sớm. Ngày nào cũng vậy, luôn bắt đầu với cái âm thanh không gấp gáp, nhưng cũng không cho phép chậm trễ ấy, cũng không biết bao lần Hiên tự hỏi, chẳng rõ... chuông gọi tên ai? Có gọi tên mình không? Hay chỉ là một thời khắc mà ai ở đây cũng sẽ bước vào?

Trần nhà phẳng và thấp, luôn hiện ra ngay trên tầm nhìn. Mọi thứ lặp lại đều đặn đến mức những suy nghĩ đầu tiên của ngày không hướng về một điều gì cụ thể, chỉ quanh quẩn giữa cái trần nhà và tiếng chuông nhà nguyện.

Có tiếng chấn động dậy từ giường bên cạnh.

– Chuông rồi đấy.

Thanh đã ngồi dậy từ lúc nào và làm công việc đầu tiên của mình: gấp chăn. Hiên chưa gặp ai có thể gấp chăn nhanh và chính xác đến vậy. Thanh vượt phăng những nếp gấp cuối cùng một cách điêu luyện. Dường như không sai lệch một milimet nào, ngày này qua ngày khác.

– Cậu phải cố gắng giảm thiểu những suy nghĩ không cần thiết đi, như việc sáng nào cũng quan sát tôi gấp chăn.

– Trời lạnh hơn rồi đấy.

Thanh mỉm cười, nhưng không quay lại. Hiên đặt chân xuống nền gạch lạnh sắc. Anh kéo vội chiếc áo khoác mỏng sát hơn vào người. Cái lạnh buổi sớm luôn là ranh giới rất rõ rệt giữa giấc ngủ và một ngày mới.

– Lạnh thật.

Ở giường đối diện, Lam cũng đã trở mình. Anh thường không nói gì khi vừa thức dậy. Mọi cử động rất êm và chưa từng vội vã, như đã tỉnh từ rất lâu trước khi tiếng chuông vang lên. Hình như Lam cũng đang ngược nhìn trần nhà. Trần nhà chỉ có một, và trong những quãng như thế

này, Hiên không biết, liệu anh và Lam có nhìn thấy một thứ giống nhau không?

– Chuẩn bị đi thôi.

Thanh luôn là người cất lời vào thời khắc này với cái giọng thấp và đều. Hành lang hiện ra trong đầu Hiên, dài và hẹp, những vòm cửa cao, những ô cửa sổ xanh xám vẫn còn đóng. Không nhớ đã bao nhiêu lần đi qua dãy hành lang ấy, nhưng lần nào Hiên cũng cố tìm một chút ánh sáng buổi sớm, cái thứ ánh sáng có thể gọi tên mọi vật. Những tiếng bước chân lại vang lên, rồi lại tan ra, rồi lại hòa vào những tiếng bước chân khác. Tất cả đều đi về một hướng, dù chẳng ai đi cùng ai. Ở chủng viện, người ta hiếm khi đi một mình, nhưng cũng hiếm khi thực sự đi cùng nhau, từ lâu Hiên đã nhận ra điều đó rất rõ.

“Lord, I’m one, Lord, I’m two

Lord, I’m three, Lord, I’m four

Lord, I’m five hundred miles away from home.”

(Lạy Chúa, con đã đi qua một dặm, rồi hai dặm rồi ba... rồi bốn...

Lạy Chúa... con đã cách nhà đến năm trăm dặm rồi.)

Hiên khẽ lẩm nhẩm hát những câu hát quen thuộc và bước tiếp. Ánh sáng phía trước đã mở

ra dần, và từng chút một, những hình người với những chiếc áo chùng thâm hiện ra như những khối im lặng.

3.

Những ngày bình thường, nếu không vì công việc, Am gần như không rời khỏi căn hộ của mình. Am hay nói với Sa rằng, nhiều lúc cô sợ tiếng người, sợ cả âm thanh thành phố và đặc biệt là đám đông. Đó là một rối loạn thực sự, không phải một trạng thái tâm lý thoáng qua.

– Hôm vừa rồi hội thảo ở khoa em...

Am chậm rãi nói.

– Giờ giải lao, mọi thứ đột ngột ồn lên, em thấy mệt đến kiệt sức. Em không biết phải làm gì. Em không thể hòa vào đó, trong khi những âm thanh, những hình ảnh xáo động ấy cứ dồn dập ập tới. Anh không biết là não em căng ra như thế nào đâu, như kiểu bị quá tải. Em khó thở thực sự. Có khi nào nó đang trở nên nặng hơn không?

– Anh vẫn đang tìm hiểu. Nhưng anh vẫn nghiêng về khả năng đó là hệ quả của chứng migraine. Em cần phải thay đổi một số thói quen, anh nghĩ vậy. Não bộ của em quá nhạy, đến mức nhiều lúc

cơ thể không còn tuân theo ý thức của chính em. – Sa đáp.

– Nói em nghe xem. Ai là người không làm chủ được cơ thể mình? Hay em là ai? – Am hỏi, vừa châm thuốc vừa bấu môi.

Sa bật cười. Am luôn thích tranh luận. Những cuộc tranh luận giữa hai người diễn ra đều đặn, có lúc cô thắng, có lúc anh thắng. Am là trợ giảng ở khoa triết. Sa đang giảng dạy ở khoa Văn của trường và cũng đang ấp ủ việc viết những cuốn sách của riêng mình. Thỉnh thoảng, anh cũng được mời sang khoa triết của Am để nói chuyện. Sa rất thích nói về triết học tâm trí và anh thường nói theo một cách đầy hấp dẫn, đôi lúc lạ lùng. Với Sa, tâm trí con người chính là nơi mọi vấn đề khởi sinh, cũng là nơi mọi câu trả lời tan rã. Am như thấy mình trở lại phòng học của ngày hôm đấy với những chiếc ghế xếp không ngay hàng như chúng chưa từng được sắp xếp tử tế. Sa luôn đứng dựa vào bàn, anh chẳng cần laptop, mà cũng chẳng mấy khi viết bảng. Phong cách Sa là vậy, rất thoải mái và thường nói rất chậm.

– Triết học tâm trí không nhằm nắm bắt bản chất của tâm trí, mà tìm cách hiểu những trải nghiệm ý thức mà ta không thể diễn đạt trọn vẹn bằng khái niệm.

– Chúng ta thường đồng nhất mình với tâm trí, trong khi phần lớn kinh nghiệm sống chỉ cho thấy rằng tâm trí vận hành vượt ngoài sự kiểm soát của chủ thể.

Sa tiếp lời, trong khi Am đã kịp nhìn quanh căn phòng trước khi nhắm mắt lại để lắng nghe. Chẳng có âm thanh của cây bút nào chạm xuống mặt giấy, chỉ nghe thấy từ một, hai chiếc ghế phát ra một tiếng động nhỏ, rồi im bật. Hình như có ai đó thay đổi tư thế ngồi.

– Triết học từng cố giữ lấy một chủ thể trung tâm. – Anh lại nói tiếp.

– Một cái tôi đủ ổn định để gánh vác nhận thức, hành động và trách nhiệm. Nhưng càng đi sâu vào kinh nghiệm sống, ta càng buộc phải thừa nhận rằng cái gọi là tôi ấy không hiện diện như một điểm tựa, mà như một giả định.

Am mở mắt.

– Nếu cái tôi chỉ là một giả định... – Cô lên tiếng.

– Thì điều gì bảo đảm cho trách nhiệm? Hay tất cả chỉ còn là những trạng thái tâm lý trôi qua, không có người chịu trách nhiệm?

Sa nhìn Am, và nhận ra cô gái này có chất giọng khá trầm.

– Đúng. Đó là nơi triết học hiện đại bắt đầu rạn nứt. – Anh nói.

– Khi chủ thể không còn là một trung tâm tự đủ, đạo đức không còn có chỗ đứng hiển nhiên.

Sa nhìn cô, mỉm cười rất nhẹ. Cái nhìn dường như đã phá bỏ dần khoảng cách.

– Am đã đọc *Treatise*¹ của Hume chưa? Có nhớ đoạn Hume nói về *personal identity* không?

– Vâng. – Am đáp lời.

– Nhưng *Écrits*² của Lacan thì còn đi xa hơn Hume. Cái tôi chỉ còn là một ảo ảnh được cấu thành trong và bởi ngôn ngữ. Chủ thể thậm chí không làm chủ điều mình nói, cũng không hoàn toàn biết mình muốn gì.

Cô ngẩng lên và thấy hai hàng lông mày của Sa dâng lên rất nhẹ.

– Vậy thì... – Am nói tiếp.

– Khi nói “*em thích anh*” thì ai đang nói? Và nếu việc nói ra điều ấy là một vi phạm đạo đức thì ai

1. David Hume, *A Treatise of Human Nature* (1739-1740), Book I, Part IV, Section VI: “Of Personal Identity.”

2. Jacques Lacan, *Écrits* (Paris: Seuil, 1966).

chịu trách nhiệm? Một chủ thể đạo đức hay một hiệu ứng của ký hiệu?

Am nhìn thẳng vào mắt Sa. Ánh nhìn khiến anh không thể trốn tránh, nhưng vẫn phải giữ tư thế của mình:

– Lacan không phá hủy đạo đức, Am nhé. Ông làm cho nó trở nên đáng sợ hơn...

Anh dừng lại, ánh mắt vẫn tìm kiếm điều gì đó trong mắt cô. Đôi mắt mà nếu phải miêu tả, anh sẽ lầm nhảm hát: *“Elle a les yeux revolver. Elle a le regard qui tue...”* (Đôi mắt cô ấy như một khẩu súng đã lên đạn. Và ánh nhìn ấy... đủ để giết một người). Một đôi mắt ướt buồn kỳ lạ, như vừa bước ra khỏi một giấc mơ chưa kịp tan.

– ... bởi nếu chủ thể bị phân mảnh và vẫn phải chịu trách nhiệm, thì đạo đức không còn là một phẩm chất tự nhiên. Nó trở thành một gánh nặng không thể chuyển giao.

– Vâng. – Am kéo chùng “đôi mắt hình viên đạn” ấy xuống, giọng rất nhẹ.

Bên ngoài khung cửa lớp, cây bằng lăng đã vào mùa nở. Sắc tím lan chậm, phủ nghiêng một góc sân, tựa như ánh sáng cũng nhuộm màu. Những cánh hoa mỏng, rời cành, bay lên trong gió rồi

tan vào khoảng không. Am vẫn nhớ ấy là vào độ tháng Tư, tháng yêu thích nhất của cô.

– Tháng này mình dùng sữa hơi nhiều – Sa nói, cắt ngang dòng suy tưởng.

– Tiền điện lại tăng rồi.

– Chẳng cần sữa. – Am đáp, tay đã rút thêm một điếu camel xanh lá.

– Em với anh đốt thuốc cũng đủ ấm rồi.

– Nhưng hút thuốc nhiều lại làm mình thấy lạnh hơn đấy.

– Vậy phải ôm nhau thôi. Người Sa lúc nào cũng ấm.

Am quay sang, Sa lại lướt đi nhanh như gió. Gió mùa đông bắc rít lên, năm nay nó đến kèm cùng với lớp sương mù dày nặng. Bên ngoài khung cửa sổ, những mái nhà ngói xanh, đỏ san sát nhau đã mất hẳn ranh giới. Vài ba chiếc xe lướt qua, đèn pha lóe lên trong khoảnh khắc, rồi cũng bị nuốt chửng vào cái màu xám u ám ấy. Am cứ đứng yên nhìn mãi như thế, cho đến khi một cơn căng tức quen thuộc bắt đầu dâng lên sau hốc mắt và lan chậm, hình như não cô lại đang bị siết lại từ bên trong. Am mở ngăn kéo, bóc thêm hai viên panadol extra nữa.